



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN



**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 7/2026**

MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI	1
1. Nghị định 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý thuế	1
2. Nghị định 253/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân.....	2
3. Nghị định 254/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế 2025 về hóa đơn điện tử.....	4
4. Nghị định 255/2026/NĐ-CP về quản lý thuế giao dịch liên kết doanh nghiệp	6
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN.....	8
1. Công văn 11384/DON-QLDN3 của Thuế tỉnh Đồng Nai về việc chính sách thuế đối với chi phí hoa hồng môi giới	8
2. Công văn 1441/LCA-QLDN2 của Thuế tỉnh Lào Cai về việc hướng dẫn hoàn thuế giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	9
3. Công văn 9409/BTC-CT 2026 của Bộ Tài chính về việc phối hợp triển khai Chiến dịch làm sạch mã số thuế - tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh doanh.....	9
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM	11
1. Công văn 4565/CT-CS 2026 của Cục Thuế về hướng dẫn khoản thu hộ, chi hộ phí visa và cách lập hóa đơn chứng từ	11
2. Công văn 4673/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp	11
3. Công văn 4678/CT-CS 2026 của Cục Thuế về sử dụng hóa đơn	11

A. VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý thuế

Ngày ban hành: 30/06/2026

Ngày hiệu lực: 01/07/2026



Một số điểm mới của Nghị định 252/2026/NĐ-CP

1. Người nộp thuế không giải trình rủi ro hóa đơn theo cảnh báo từ hệ thống sẽ bị công khai thông tin trên trang thông tin điện tử

So với quy định trước đây tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP, quy định mới tại Điều 4 Nghị định 252/2026/NĐ-CP đã điều chỉnh quy định về các trường hợp công khai thông tin người nộp thuế.

Trong đó bổ sung hành vi không thực hiện yêu cầu giải trình của cơ quan thuế về rủi ro hóa đơn theo cảnh báo từ hệ thống ứng dụng hóa đơn điện tử của cơ quan thuế.

Đây là trường hợp công khai thông tin bắt buộc trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế các cấp.

Đối với các hành vi khác, căn cứ vào điều kiện thực tế, thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế hoặc cơ quan quản lý thuế nơi quản lý khoản thu ngân sách nhà nước quyết định áp dụng bổ sung một hoặc một số hình thức như: công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết tại trụ sở cơ quan quản lý thuế; thông qua việc tiếp công dân, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan quản lý thuế các cấp...

2. Quá hạn nộp thuế 90 ngày bị công khai thông tin tự động theo định kỳ hàng tháng

Đây là quy định hoàn toàn mới tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định 252:

Đối với trường hợp quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế và các khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt hoặc hết thời hạn chấp hành các quyết định hành chính về quản lý thuế mà người nộp thuế hoặc người bảo lãnh không tự nguyện chấp hành, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế các cấp theo định kỳ hàng tháng.

3. Thời hạn đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng giao dịch tổ chức tín dụng được tính từ ngày khai trương

Riêng đối với chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức tín dụng, điểm a.1. khoản 3 Điều 6 Nghị định 252 có quy định mới về thời hạn đăng ký thuế lần đầu là 10 ngày làm việc kể từ ngày khai trương chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức tín dụng.

Trước đây Nghị định 126/2020/NĐ-CP có chưa quy định về nội dung này.

2. Nghị định 253/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân

Ngày ban hành: 30/06/2026

Ngày hiệu lực: 01/07/2026

Quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân

Ngày 30/06/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 253/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng



dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/07/2026.

Nghị định này áp dụng cho người nộp thuế, cơ quan thuế và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân. Đối tượng nộp thuế bao gồm cá nhân cư trú có thu nhập trong và ngoài Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập tại Việt Nam.

- Người nộp thuế và cá nhân cư trú

Người nộp thuế là cá nhân cư trú và không cư trú. Cá nhân cư trú là người có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong năm hoặc có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng các điều kiện trên.

- Thu nhập chịu thuế

Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, bất động sản, trúng thưởng, bản quyền, nhượng quyền thương mại, thừa kế, quà tặng và các thu nhập khác. Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài Việt Nam; đối với cá nhân không cư trú, chỉ tính thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

- Thu nhập được miễn thuế

Một số thu nhập được miễn thuế bao gồm: thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản giữa các thành viên gia đình, thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở duy nhất, thu nhập từ lãi trái phiếu Chính phủ, lãi tiền gửi tại tổ chức tín dụng, và thu nhập từ học bổng.

- Căn cứ tính thuế

Thuế thu nhập cá nhân được tính dựa trên thu nhập tính thuế sau khi trừ các khoản giảm trừ gia cảnh, bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và các khoản đóng góp từ

thiện. Thuế suất áp dụng theo biểu thuế lũy tiến từng phần đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và theo tỷ lệ cố định đối với các loại thu nhập khác.

- Khấu trừ và quyết toán thuế

Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập có trách nhiệm khấu trừ thuế trước khi chi trả. Cá nhân có thể ủy quyền cho tổ chức chi trả thu nhập quyết toán thuế thay. Quyết toán thuế được thực hiện theo năm, trừ một số trường hợp đặc biệt.

- Phụ lục: Danh mục ngành, nghề tính thuế

Phụ lục kèm theo Nghị định quy định danh mục ngành, nghề và thuế suất áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh, bao gồm các hoạt động phân phối, dịch vụ, sản xuất và các hoạt động kinh doanh khác.

3. Nghị định 254/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế 2025 về hóa đơn điện tử

Ngày ban hành: 30/06/2026

Ngày hiệu lực: 01/07/2026

Quy định chi tiết về hóa đơn và chứng từ điện tử theo Luật Quản lý thuế 2025.



Ngày 30/06/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 254/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử và chứng từ điện tử. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/07/2026.

Nghị định này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tổ chức thu thuế, phí và lệ phí, người nộp thuế, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn

điện tử, cơ quan quản lý thuế và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng hóa đơn và chứng từ.

- Loại hóa đơn và chứng từ điện tử

Nghị định quy định các loại hóa đơn điện tử bao gồm hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng, hóa đơn thương mại điện tử, hóa đơn bán tài sản công, hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia và các loại hóa đơn khác như tem, vé, thẻ. Chứng từ điện tử bao gồm chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và biên lai thu thuế, phí, lệ phí.

- Đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử

Các đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử bao gồm tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và các trường hợp rủi ro cao về thuế. Doanh nghiệp trong các lĩnh vực như điện lực, xăng dầu, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, thương mại điện tử có thể sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế nếu đáp ứng các điều kiện nhất định.

- Miễn phí dịch vụ hóa đơn điện tử

Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được miễn phí dịch vụ hóa đơn điện tử trong 12 tháng đầu. Cục Thuế có thể ủy thác cho tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thực hiện cung cấp miễn phí dịch vụ này.

- Trách nhiệm của các bên liên quan

Người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có trách nhiệm lập và gửi hóa đơn điện tử cho người mua và cơ quan thuế. Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử phải đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu và thông báo kịp thời về các sự cố kỹ thuật. Cơ quan thuế có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử để phục vụ công tác quản lý thuế và các cơ quan nhà nước khác.

- Khen thưởng người tiêu dùng tố giác vi phạm

Người tiêu dùng tố giác hành vi không lập và giao hóa đơn điện tử có thể được khen thưởng nếu cung cấp thông tin trung thực, chính xác, kịp thời và cơ quan thuế đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính dựa trên thông tin đó. Mức khen thưởng tối đa là 10% số tiền xử phạt, không quá 10 triệu đồng cho mỗi vụ việc.

4. Nghị định 255/2026/NĐ-CP về quản lý thuế giao dịch liên kết doanh nghiệp

Ngày ban hành: 30/06/2026

Ngày hiệu lực: 01/07/2026

Quản lý thuế đối với giao dịch liên kết của doanh nghiệp

Ngày 30/06/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 255/2026/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với các giao dịch liên kết của những doanh nghiệp có quan hệ liên kết. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Nghị định này áp dụng cho các tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết, cơ quan thuế, và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan.

- Nguyên tắc áp dụng

Người nộp thuế có giao dịch liên kết phải loại trừ các yếu tố làm giảm nghĩa vụ thuế do quan hệ liên kết chi phối, để kê khai và xác định nghĩa vụ thuế tương đương với các giao dịch độc lập. Cơ quan thuế sẽ quản lý và kiểm tra giá giao dịch liên kết theo nguyên tắc quản lý thuế và kiểm tra thuế.

- Giải thích từ ngữ

Nghị định cung cấp định nghĩa chi tiết về các thuật ngữ như giao dịch liên kết, hiệp định thuế, thỏa thuận của Nhà chức trách có thẩm quyền, công ty mẹ tối cao, cơ

quan thuế đối tác, đối tượng so sánh độc lập, khác biệt trọng yếu, khoảng giá trị giao dịch độc lập, và hồ sơ quốc gia và toàn cầu.

- Phương pháp xác định giá giao dịch liên kết

Nghị định quy định các phương pháp phân tích, so sánh, lựa chọn đối tượng so sánh độc lập để xác định giá giao dịch liên kết. Điều này nhằm đảm bảo việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp ngân sách nhà nước của người nộp thuế được thực hiện đúng quy định.

- Trách nhiệm của người nộp thuế và cơ quan nhà nước

Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai, lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết và báo cáo lợi nhuận liên quốc gia. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm quản lý thuế đối với người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết, đảm bảo việc thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Nghị định này nhằm tăng cường quản lý thuế đối với các giao dịch liên kết, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp.

*Xem thêm các nghị định tại: **Những Điểm Mới Nổi Bật Của Nghị Định 252, 253, 254, 255.***



B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn 11384/DON-QLDN3 của Thuế tỉnh Đồng Nai về việc chính sách thuế đối với chi phí hoa hồng môi giới

Trường hợp Công ty ký hợp đồng với tổ chức/cá nhân môi giới ở nước ngoài (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, không có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam) để môi giới, giới thiệu khách hàng là công ty ở Việt Nam (hoạt động trong khu chế xuất) cho Công ty và sau đó Công ty thực hiện bán hàng hóa cho khách hàng nêu trên thì khoản thu nhập từ hoạt động môi giới của tổ chức/cá nhân nước ngoài được xác định là khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam.



- Trường hợp khoản chi phí hoa hồng môi giới trả cho tổ chức nước ngoài thì tổ chức nước ngoài thực hiện nghĩa vụ thuế như sau: Thuế giá trị gia tăng (GTGT) tỷ lệ 5% trên doanh thu theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 69/2025/TTBTC, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tỷ lệ 5% trên doanh thu theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP;

- Trường hợp khoản chi phí hoa hồng môi giới trả cho cá nhân nước ngoài (không cư trú) thì cá nhân nước ngoài thực hiện nghĩa vụ thuế như sau: Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo pháp luật về thuế TNCN được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân ($\times$) với thuế suất 20% theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

2. Công văn 1441/LCA-QLDN2 của Thuế tỉnh Lào Cai về việc hướng dẫn hoàn thuế giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp



Trường hợp Công ty đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, nếu Công ty thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì Công ty phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp không hạch toán riêng được thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế hoặc có khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ không thể hạch toán riêng được thì thực hiện xác định phần thu nhập được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư (được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp) đang trong giai đoạn đầu tư, Công ty phát sinh khoản thu nhập của hoạt động tư vấn quản lý không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của dự án đầu tư thì không đủ điều kiện áp dụng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho khoản thu nhập này.

3. Công văn 9409/BTC-CT 2026 của Bộ Tài chính về việc phối hợp triển khai Chiến dịch làm sạch mã số thuế - tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh doanh

Xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

- Cơ quan thuế:

(i) Đối với trường hợp doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, có nợ thuế kéo dài, không hợp tác và đủ điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật quản lý thuế, cơ quan thuế lập hồ sơ, gửi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đề nghị thu hồi theo thẩm quyền; cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện thu hồi theo đề nghị của cơ quan thuế và cập nhật tình trạng pháp lý “Bị thu hồi do cưỡng chế về quản lý thuế” theo quy định.

Hoàn thành nhiệm vụ này trước ngày 15/8/2026.

(ii) Đối với trường hợp doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có dấu hiệu mua bán hóa đơn, trốn thuế, lợi dụng pháp nhân, mã số thuế, hóa đơn để vi phạm pháp luật, cơ quan thuế chủ trì phân loại rủi ro, kiểm tra, xử lý vi phạm hoặc chuyển tin báo, hồ sơ kiến nghị khởi tố sang cơ quan công an khi đủ căn cứ; trường hợp đồng thời đủ điều kiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo pháp luật quản lý thuế hoặc pháp luật về đăng ký doanh nghiệp thì phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh xử lý thu hồi theo thẩm quyền.



C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Công văn 4565/CT-CS 2026 của Cục Thuế về hướng dẫn khoản thu hộ, chi hộ phí visa và cách lập hóa đơn chứng từ



Giá tính thuế GTGT không bao gồm các khoản thu hộ. Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ: hỗ trợ thủ tục visa, tư vấn hồ sơ, dịch thuật... cho khách hàng có thu tiền thì Công ty phải lập hóa đơn GTGT và tính thuế GTGT đối với dịch vụ cung cấp cho khách hàng theo quy định.

2. Công văn 4673/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp

Trường hợp các doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ việc bán hàng hóa cho doanh nghiệp tại Việt Nam hoặc có thu nhập từ hoạt động xuất nhập khẩu tại



chỗ theo quy định về hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ tại Điều 3 Luật số 90/2025/QH15 và khoản 19 Điều 1. Nghị định số 167/2025/NĐ-CP thì thuộc trường hợp phải nộp thuế nhà thầu theo quy định pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Công văn 4678/CT-CS 2026 của Cục Thuế về sử dụng hóa đơn

Trường hợp doanh nghiệp nội địa thuê doanh nghiệp chế xuất gia công, doanh nghiệp nội địa đã mở tờ khai hải quan nhập khẩu, đã nộp thuế GTGT và có chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu theo đúng quy định pháp luật về hải quan và doanh nghiệp chế xuất thực hiện hoạt động gia công cho doanh nghiệp nội địa

theo đúng quy định pháp luật thì doanh nghiệp chế xuất sử dụng hóa đơn “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan” theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ

Văn Phòng : 622/3 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.HCM

Trụ sở : 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Tp.HCM

ĐT : 0283 500 4494 **Web:** www.kiemtoandaitin.com

Email : langtat@kiemtoandaitin.com

Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:

Mr. Lãng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Mỹ - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) – 052 202 3336

Ms. Trang - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0326 742 070